TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2020/HS-ST
Ngày: 17/04/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

Ông Trần Công Danh – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2020/HSST ngày 27/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HS ngày 01/04/2020 đối với bị cáo:

Lê Quang L; sinh năm 1996 tại H; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh H; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang Chiến, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị Kham, sinh năm 1955; Có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh, sinh năm 1997 và 02 con sinh năm 2016 và năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày ngày 29/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, sinh năm 1988

Trú tại: 53/A9, Khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đ.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đình Hoàng, sinh năm 1982.

Trú tại: ấp L Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ.

* Người làm chứng: Anh Lê Xuân Bình, sinh năm 1998.

Trú tại: 242, đường Đồng Khởi, Khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 19/11/2018, Lê Quang L đi bộ đến tiệm điện thoại di động "Hoàng Linh" tại địa chỉ 242, tổ 47, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố B do anh Phạm Đình Hoàng, ngụ tại khu phố L Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố B làm chủ, L có ý định sẽ giả làm khách mua hàng, khi nhân viên đưa điện thoại cho L xem thì L sẽ lợi dụng lúc nhân viên cửa hàng không để ý sẽ cầm điện thoại bỏ chạy để chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, khi vào tiệm, L yêu cầu chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, ngụ tại 53/A9 khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố B là nhân viên của tiệm đưa cho L xem 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng rồi L trả lại chiếc điện thoại Asus màu vàng và yêu cầu chị Th cho xem 01 tai nghe Blutooth và 01 cục sạc dự phòng, sau đó L trả lại tai nghe Blutooth và cục sạc dự phòng cho chị Th và nói tính tiền, khi chị Th vừa quay lưng vào trong để cất tai nghe Blutooth và cục sạc dự phòng lên kệ thì L cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen bỏ chạy, chị Hương phát hiện truy hô, cùng anh Lê Xuân Bình, ngụ tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk GL, tỉnh Đắk Nông là nhân viên sửa chữa điện thoại của tiệm bắt giữ L, trình báo Công an phường Tân Phong, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý. Quá trình điều tra 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 14/02/2019 ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với L nhưng L bỏ trốn cho đến ngày 29/12/2019 L đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh để đầu thú.

Vật chứng được thu giữ gồm:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, bút lục số 32.

+ 01 phiếu bảo hành điện thoại di động hiệu Samsung J4 lưu hồ sơ vụ án bút lục số 44.

+ 01 cái bóp da màu nâu không rõ nhãn hiệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho Lê Quang L vì không liên quan đến vụ án, bút lục số 33.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 452/TCKH-HĐĐG ngày 12/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận:

"**01 (một) cái điện thoại di động**

- Nhãn hiệu: Samsung J4 - Model: J400F/DS
- Số imei: 358131097205877

Tổng giá trị tài sản định giá: 1.974.000 đồng.

Bằng chữ: Một triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng.”

Trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Quỳnh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 180/CT/VKSBH ngày 24/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Quang L về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Lê Quang L mức án từ: 01 (Một) năm tù giam đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Đối với tài sản thu giữ bao gồm:

+ 01 chiếc bóp da màu nâu không rõ nhãn hiệu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bị cáo Lê Quang L vì không liên quan đến vụ án.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen. Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho người bị hại Nguyễn Thị Quỳnh Th là phù hợp.

+ 01 phiếu bảo hành điện thoại di động hiệu Samsung J4 được lưu tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại; người liên quan và người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, do muốn có tiền tiêu xài cho các mục đích cá nhân, nên vào khoảng 15h00' giờ ngày 19/11/2018, bị cáo L đi đến tiệm điện thoại di động "Hòng Linh" do anh Phạm Đình Hoàng làm chủ tại địa chỉ số 242, tổ 47, Khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đ. Tại đây, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Quỳnh Th là nhân viên bán hàng không để ý bị cáo đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4 có giá trị theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 1.974.000đ thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo L đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung Bản cáo trạng số 180/CT/VKSBH ngày 24/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo L là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động; có thể tìm cho mình một công việc để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, nhưng bị cáo lại nại ra rằng do không có việc làm, phải trả các khoản chi phía cá nhân như tiền phòng trọ, tiền sinh hoạt…mà bị cáo đã đi cướp giật tài sản thuộc sỡ hữu của người khác. Bản thân, bị cáo nhận thức được đó là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn bất chấp thực hiện, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật nơi bị cáo L. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình thuộc thành phần có công với cách mạng có cha ruột là ông Lê Quang Chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố B xử lý phù hợp trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang L phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quang L: 01 (Một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH NLQ - (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng